

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**TP. BUÔN MA THUỘT**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.**

Bản án số: 404/2020/HSST  
Ngày 14/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tú
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hữu Long, ông Trương Vĩnh Mai.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Nữ Hoàng Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đức Lễ; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2020 Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 390/2020/TLST-ST ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2020/QĐXXST-HS ngày 24/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y P Niê**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 9 năm 2002; Tại: Đăk Lăk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Buôn E, xã C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Con ông: Y B ÊNuôl; Con bà: H D Niê. Gia đình bị cáo có 04 anh, em ruột; bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Hiện đều trú tại: Buôn E, xã C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Bị cáo chưa có vợ, con.

**Nhân thân:** Sinh ra và lớn lên tại thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 21/8/2020 có hành vi Cướp giật tài sản. Ngày 27/8/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 27/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**1. Người bị hại:** Chị Phan Thị Tuyết K; Sinh năm 1998  
Trú tại: Số 111/36 đường Đ, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. (Có mặt)

**2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

2.1 Ông Y B ÊNuôl; Sinh năm: 1987;  
Trú tại: Buôn E, xã C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. (Có mặt)

2.2 Ông Nguyễn Phan Hoàn M; Sinh năm: 1980;

Trú tại: Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

2.3. Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Tuấn A và ông Lê Minh P

Địa chỉ: Thôn 6, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Y B Niê điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát: 47B2-667.13, số khung: RLCUG0610HY441304, số máy: G3D4E461820, phía sau chở Y P Niê, đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường T, thành phố B, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì chiếm đoạt. Khi đi đến trước số nhà địa chỉ số 43 Nguyễn Thị Đ, phường T, thành phố B thì phát hiện chị Phan Thị Tuyết K đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước, trên vai chị K đeo 01 giỏ xách màu đỏ - đen, in chữ Hermes kích thước (20x15)cm, bên trong có 450.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, số Imei 353301072654812, gắn 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt. Thấy vậy, Y B nói với Y P: “anh đi sát tới, mày ngồi sau giật giỏ xách bà kia xem có gì không”, Y P đồng ý thì Y B tăng ga từ phía sau đèn ép sát bên phải chị K. Y P dùng hai tay giật lấy giỏ xách của chị K rồi Y B tăng ga điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát. Khi đi đến bãi đất trống thuộc thôn 3, xã C, thành B, cả hai dừng xe kiểm tra bên trong giỏ xách lấy điện thoại cùng số tiền 450.000 đồng và vứt bỏ giỏ xách tại đây. Đến 18 giờ ngày 22/8/2020, Y B đem chiếc điện thoại cướp giật được đi bẻ khóa màn hình tại một tiệm điện thoại trên địa bàn thành phố (nhưng không xác định địa điểm) trả công hết 1.000.000 đồng rồi đem bán chiếc điện thoại này cho cửa hàng điện thoại Phi A, địa chỉ thôn 2, xã C, thành phố B, bán cho anh Nguyễn Phan Hoàn M, được số tiền: 2.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết. Trên đường đi tiêu thụ tài sản bị cáo vứt bỏ chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt (không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm, tạm giữ: 01 giỏ xách các đôi tượng cướp giật của người bị hại vứt bỏ lại. Anh Nguyễn Phan Hoàn M tự nguyện giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus là vật chứng vụ án; bị can Y B Niê tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh bạc đen, biển số 47B2-667.13, số khung: RLCUG0610HY441304, số máy: G3D4E461820.

Tại Kết luận định giá tài sản số 180/KLĐG ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

- 01 giỏ xách màu đỏ đen, in chữ Hermes, kích thước (20x15)cm trị giá **50.000 đồng**.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 16Gb, màu hồng, Số Imei: 353301072654812, trị giá: **2.500.000 đồng**.

- 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt trị giá **10.000 đồng**.

Tổng giá trị tài sản là: **2.560.000 đồng**.

Quá trình điều tra xác định: 01 giỏ xách màu đỏ đen, in chữ Hermes và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 16Gb, màu hồng, là tài sản của chị Phan Thị Tuyết K. Ngày 27/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Phan Thị Tuyết K nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản chị Phan Thị Tuyết K không yêu cầu các bị can Y B Niê và Y P Niê phải bồi thường số tiền 450.000 đồng và trị giá 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Phan Hoàn M yêu cầu các bị cáo Y B Niê và Y P Niê phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (số tiền anh M mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 16Gb, màu hồng).

Trong vụ án này đối với Y B Niê, vào ngày 05/11/2020, bị cáo Y B đã chết, căn cứ theo Khoản 7 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 10/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Y B Niê.

Với các nội dung trên, tại bản cáo trạng số 390/KSĐT-HS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Y P Niê về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Y P Niê đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/8/2020 bị cáo đã cùng Y B Niê dùng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật của chị Phan Thị Tuyết K một chiếc giỏ xách bên trong có 450.000đ tiền mặt vào một chiếc điện thoại hiệu Iphone.

Người bị hại chị Phan Thị Tuyết K khai: Chiều ngày 21/8/2020 khi đang lưu thông trên đường Nguyễn Thị Đ thì bất ngờ bị cáo Y P và Y B đi xe máy áp sát từ phía sau và giật lấy chiếc túi xách chị đang đeo đeo ở vai trong có có chiếc điện thoại Iphone và 450.000.000đ. Nay chị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị HĐXX Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Y P Niê mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

**Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc anh Nguyễn Phan Hoàn M tự nguyện không yêu cầu bị cáo Y P Niê phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (số tiền anh M mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 16Gb, màu hồng).

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 giỏ xách màu đỏ đen, in chữ Hermes và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 16Gb, màu hồng, là tài sản của chị Phan Thị Tuyết K nhận sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh bạc đen, biển số 47B2-667.13, số khung: RLCUG0610HY441304, số máy: G3D4E461820 là phương tiện Y B Niê điều khiển chở Y P Niê sử dụng để cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của Y B Niê đang được Y B thế chấp

tại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. Vì vậy, cần giao chiếc xe mô tô trên cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V xử lý bán đấu giá tài sản thu hồi khoản nợ vay.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo và đã bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đưa ra xét xử về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học hành không đến nơi đến chốn lại thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đặc biệt khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Tại phiên tòa cũng đã được người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm người có ích cho xã hội.

Bị cáo không bào chữa bổ sung gì thêm, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào khoảng 13h 30' ngày 21/8/2020 lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chị K trong việc quản lý tài sản bị cáo Y B đã dùng xe máy chở bị cáo Y P Niê chiếm đoạt chiếc túi xách trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus và 450.000.000đ. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.010.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cướp giật tài sản*" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

#### **Điều 171 Bộ Luật Hình sự, quy định:**

*"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”.*

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo là người phát triển bình thường cả về thể lực cũng như trí lực. Bị cáo đã nhận thức được mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song vì động cơ vụ lợi cá nhân, lợi dụng việc chị K sở hữu trong việc quản lý tài sản Y P Niê đã cùng đồng bọn áp áp và nhanh chóng giật lấy chiếc túi xách của chị K rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo, ngoài việc xâm hại đến tài sản của chị K còn có thể gây ra những hậu quả nguy hiểm hơn rất nhiều vì có thể làm cho nạn nhân bị té ngã gây nguy hiểm cho sức khỏe thậm chí làm ảnh hưởng đến tính mạng. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa đã được người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

3.1 Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Phan Hoàn M yêu cầu các bị cáo Y B Niê và Y P Niê phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (số tiền anh Mỹ mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 16Gb, màu hồng. Tuy nhiên ngày 11/12/2020 anh M đã có đơn không yêu cầu bị cáo cũng như bố mẹ bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Xét yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận.

3.2 Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 giỏ xách màu đỏ đen, in chữ Hermes và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 16Gb, màu hồng, là tài sản của chị Phan Thị Tuyết K nhận sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh bạc đen, biển số 47B2-667.13, số khung: RLCUG0610HY441304, số máy: G3D4E461820 là phương tiện Y B Niê điều khiển chở Y P Niê sử dụng để cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của Y B Niê. Ngày 22/02/2020, Y B mua trả góp chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy Trung T, địa chỉ: Thôn T 5, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, với số tiền: 29.101.800 đồng, trả trong 18 kỳ theo hợp đồng tín dụng số: 20200222-4947583 ký kết giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. Đến ngày 13/9/2020, Y B mới chỉ thanh toán được 05 kỳ, với tổng số tiền: 13.092.000 đồng. Việc Y B sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội là vi phạm nghĩa vụ thế chấp, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V không có lỗi trong việc này, nên cần giao chiếc xe mô tô cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột phối

hợp với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V xử lý bán đấu giá tài sản thu hồi khoản nợ vay.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Y P Niê. Ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: Cảnh cáo, quy định tại Khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ/CP ngày 12/11/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Phan Hoàn M là người đã mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 16Gb, màu hồng từ các bị cáo Y B Niê và Y P Niê nhưng anh M không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

Trong vụ án này còn có Y B Niê, vào ngày 05/11/2020 Y B đã chết, căn cứ theo Khoản 7 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 10/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Y B Niê là phù hợp.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuyên bố bị cáo Y P Niê phạm tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 là có căn cứ. tuy nhiên xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần hơi nghiêm khắc mà chỉ nên xử phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Xét luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Y P Niê** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Y P Niê 03 (Ba)** năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/8/2020.

**2. Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc anh Nguyễn Phan Hoàn M không yêu cầu bị cáo Y P Niê và bố mẹ bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

2.2 Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe Mô tô 47B2 - 284.37 cho bà H là chủ sở hữu nhận sử dụng. Trao trả: 01 giỏ xách màu đỏ đen, in chữ Hermes và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 16Gb, màu hồng, là tài sản của chị Phan Thị Tuyết Kha.

Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh bạc đen, biển số 47B2-667.13, số khung: RLCUG0610HY441304, số máy: G3D4E461820 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V xử lý bán đấu giá tài sản thu hồi khoản nợ vay. Sau khi thanh toán nếu dư thì sung quỹ Nhà nước.

**3. Về án phí:** Bị cáo Y P Niê phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I – TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Công an Tp. BMT;
- Sở TP tỉnh Đắk Lắk
- THA DSTp; THA phạt tù (để thi hành)
- Bị cáo, người bị hại; (để thi hành)
- Lưu hồ sơ; Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Vũ Văn Tú**